



Số:/2023/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2023

(DỰ THẢO)

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM MU**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2021 và các Nghị định hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP thủy điện Nậm Mu;

Căn cứ biên bản số .../2023/BB-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty CP thủy điện Nậm Mu.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu năm 2023 biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, thực hiện tài chính năm 2022.

- Giá trị SXKD : 194,3 tỷ đồng
- Doanh thu : 177,8 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 71,2 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 56,9 tỷ đồng
- Nộp ngân sách : 44,8 tỷ đồng

(Tỷ lệ biểu quyết% tán thành)

2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch tài chính năm 2023.

- Tổng giá trị SXKD : 177,6 tỷ đồng
- Doanh thu : 161,5 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 66,3 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 53,0 tỷ đồng
- Nộp ngân sách : 43,6 tỷ đồng
- Mức cổ tức : 20 %

(Tỷ lệ biểu quyết% tán thành)

3. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022.

TT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận thực hiện trước thuế năm 2022	71.224.984.224
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	14.308.188.671
3	Lợi nhuận thực hiện sau thuế TNDN (3=1-2)	56.916.795.553
4	Trích lập các quỹ	4.553.343.644



TT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (8%):	4.553.343.644
5	Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ (5=3-4)	52.363.451.909
6	Lợi nhuận các năm trước chuyển sang	3.011.861.391
7	Lợi nhuận chia cổ tức 24% bằng tiền	50.399.760.000
8	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối (8=5+6-7)	4.975.553.300

(Tỷ lệ biểu quyết% tán thành)

4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch năm 2023 (có báo cáo kèm theo).

(Tỷ lệ biểu quyết% tán thành)

5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023 (có báo cáo kèm theo).

(Tỷ lệ biểu quyết% tán thành)

6. Thông qua Lương, thù lao HĐQT, BKS, TK năm 2022, kế hoạch năm 2023:

6.1. Quyết toán chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS, TK năm 2022 như sau:

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	KH Lương, thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022 (đ/tháng)	Lương, thù lao năm 2022 được hưởng 116% KH (đ/tháng)	Tổng lương, thù lao năm 2022 (đồng)
1	2	3	4	5	(6)=(5)x116%	(7)=(6)x(4)x(3)
I	Lương của cán bộ chuyên trách					
1	Trưởng BKS	1	12	20.000.000	23.200.000	278.400.000
II	Thù lao					
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	10.000.000	11.600.000	139.200.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	7.000.000	8.120.000	389.760.000
3	Thành viên BKS	2	12	5.000.000	5.800.000	139.200.000
4	Thư ký	1	12	4.000.000	4.640.000	55.680.000
	Tổng cộng					1.002.240.000

6.2. Kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS, TK năm 2023:

TT	Chức danh	Mức thù lao kế hoạch (đ/tháng)	Mức lương kế hoạch (đ/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	12.000.000	
2	Trưởng ban kiểm soát chuyên trách		20.000.000
3	Thành viên HĐQT	8.000.000	
4	Kiểm soát viên	6.000.000	
5	Thư ký	5.000.000	

- Khi Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương, thù lao thực hiện được xác định bằng mức tiền lương, thù lao kế hoạch như trên.

- Khi Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương, thù lao thực

hiện được tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương kế hoạch.

- Trường hợp lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện giảm so với kế hoạch, mức tiền lương, thù lao thực hiện giảm trừ bằng 1% so với mức tiền lương, thù lao kế hoạch. Mức lương, thù lao thấp nhất không thấp hơn 70% mức lương, thù lao kế hoạch trên.

(Tỷ lệ biểu quyết% tán thành)

7. Thông qua nội dung Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Phê duyệt các nội dung có liên quan đến việc thoái vốn tại Công ty CP Sông Đà Tây Đô.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung liên quan đến việc nghiên cứu đầu tư Dự án thủy điện Nậm Mu mở rộng.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một (01) công ty trong danh sách năm (05) Công ty kiểm toán được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

(Tỷ lệ biểu quyết% tán thành)

8. Thông qua danh sách năm (05) đơn vị kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một (01) đơn vị để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2023:

- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO)

(Tỷ lệ biểu quyết% tán thành)

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị căn cứ chức năng nhiệm vụ chỉ đạo Công ty triển khai thực hiện các nội dung tại **Điều 1** theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc, các phòng nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Công ty CP thủy điện Nậm Mu căn cứ nghị quyết thực hiện.

Nơi nhận:

- Các cổ đông.
- HĐQT, BKS Cty.
- UBCKNN
- Lưu VP Cty.

**T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ**

Trần Thế Quang